

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 744 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 3 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khu dân cư Ninh Thủy (Hạng mục: Hạ tầng kỹ thuật)” tại phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 4003/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường; và Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh về việc sắp xếp cơ cấu của Sở Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu dân cư Ninh Thủy (Hạng mục: Hạ tầng kỹ thuật)” tại phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa họp ngày 25 tháng 11 năm 2021;*

*Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khu dân cư Ninh Thủy (Hạng mục: Hạ tầng kỹ thuật)” tại phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 05/CV-*

HCHN-2022 ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Công ty Cổ phần Hoàn Cầu Ninh Hòa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số ...&lambda.../TTr-STNMT-CCBVM ngày ...M... tháng 3 năm 2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khu dân cư Ninh Thủy (Hạng mục: Hạ tầng kỹ thuật)” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Hoàn Cầu Ninh Hòa (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

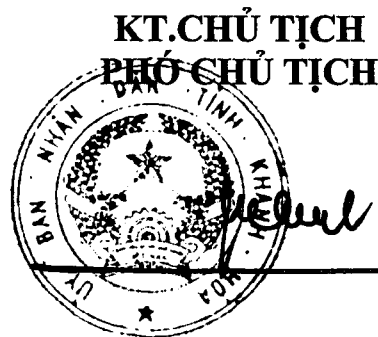
2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /

**Nơi nhận: (VBĐT)**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- BQL KKT Vân Phong;
- UBND thị xã Ninh Hòa;
- UBND phường Ninh Thủy;
- Chủ dự án;
- Lưu: VP+TL. ♪



**Nguyễn Anh Tuấn**

## Phụ lục

# CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN KHU DÂN CƯ NINH THỦY (HẠNG MỤC: HẠ TẦNG KỸ THUẬT)

(Kèm theo Quyết định số. 744... /QĐ-UBND ngày 21.. tháng ..3... năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

### 1. Thông tin về dự án:

1.1. **Tên dự án:** “Khu dân cư Ninh Thủy (Hạng mục: Hạ tầng kỹ thuật)”.

1.2. **Địa điểm thực hiện dự án:** Phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

1.3. **Chủ dự án:** Công ty Cổ phần Hoàn Cầu Ninh Hòa

1.4. **Địa chỉ:** 57-59-61 Phan Bội Châu, phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

1.5. **Loại hình dự án:** Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho khu dân cư.

### 1.6. Quy mô dự án:

- Tổng diện tích dự án: 71,92 ha.

- Quy mô dân số: 18.302 người.

1.7. **Các hạng mục, công trình chính của dự án:** xây dựng hạ tầng kỹ thuật như san nền, cấp điện, cấp nước, giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải...

### 2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

#### 2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

Các tác động môi trường chính của dự án chủ yếu nước thải sinh hoạt, bụi, khí thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại...

#### 2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

##### 2.2.1 Giai đoạn xây dựng

Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thi công xây dựng dự án khoảng 10 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu trong nước thải sinh hoạt gồm: các chất cặn bã, các chất lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng và vi sinh gây bệnh (E. Coli...).

##### 2.2.2 Giai đoạn hoạt động

Theo tính toán thì tổng lượng nước thải sinh hoạt lớn nhất là 4.300 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu trong nước thải sinh hoạt gồm: các chất cặn bã, các chất lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng và vi sinh gây bệnh (E. Coli...).

### **2.3. Quy mô, tính chất thải rắn, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại**

#### **2.3.1 Giai đoạn xây dựng**

- Rác thải sinh hoạt: tổng lượng rác thải sinh hoạt hàng ngày khoảng: 100 kg/ngày, thành phần chủ yếu lá cây, thực phẩm, giấy...

- Chất thải xây dựng: thành phần gồm vỏ bao xi măng, thùng sơn, gạch vụn, cát, đá, gỗ thừa, cofa, sắt thừa, vữa thừa....

- Chất thải nguy hại: thành phần chất thải rắn nguy hại là các thùng sơn, dầu mỡ, nhớt thải, bao bì, can, bình, giẻ lau có dính sơn, dính dầu hoặc hóa chất được sử dụng để lau chùi máy móc thiết bị. Chu kỳ thay dầu trung bình từ 3 – 6 tháng tùy thuộc vào cường độ hoạt động của các phương tiện.

#### **2.3.2. Giai đoạn hoạt động**

- Chất thải rắn sinh hoạt: chất thải sinh hoạt phát sinh khoảng 18.302 kg/ngày đêm. Rác thải sinh hoạt chứa nhiều chất hữu cơ dễ phân huỷ.

- Chất thải nguy hại: thành phần chất thải nguy hại như dầu thải, bao bì phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, giẻ lau dính dầu mỡ, pin, bóng đèn neon hỏng, dầu nhớt thải,...số lượng loại này là không lớn và không thường xuyên.

### **2.4. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải**

#### **2.4.1. Giai đoạn xây dựng**

- Bụi phát sinh do quá trình san nền.
- Bụi khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu.
- Bụi phát sinh do hoạt động tập kết, bốc dỡ nguyên vật liệu.

#### **2.4.2. Giai đoạn hoạt động**

- Mùi hôi: phát sinh từ khu tập kết chất thải, từ hệ thống xử lý nước thải, từ khu vực nhà vệ sinh,...

## **3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án**

### **3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:**

- Trong giai đoạn xây dựng: nước thải rửa xe, vệ sinh thiết bị, máy móc,...sẽ được thu gom tại hố lắng để lắng cặn trước khi thoát ra môi trường. Tiến hành đào hố lắng có thể tích 12 m<sup>3</sup> với kích thước L×B×H= 2m×2m×3m tại vị trí cầu rửa xe để giảm bớt đất cát thoát ra môi trường.

- Trong giai đoạn hoạt động:

- Nước thải được xử lý cục bộ qua bể tự hoại của từng hộ gia đình trước khi đưa về các cống thu gom và dẫn về trạm xử lý nước thải công suất 4.300 m<sup>3</sup>/ngày đêm (được chia làm 02 modul, mỗi modul công suất 2.150 m<sup>3</sup>/ngày đêm). Hệ thống xử lý nước thải sử dụng công nghệ xử lý sinh học FCR. Nước thải sau xử lý chảy qua tuyến ống DN400, sau đó chạy dọc theo tuyến cống của

cửa xả 4 (tọa độ X = 605949,36; Y = 1385368,09) và xả ra mương hiện trạng, sau đó thoát ra sông Cầu Treo phía Tây Bắc dự án). Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14-MT:2008/BTNMT cột A – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

+ Quy trình xử lý của trạm xử lý nước thải: Nước thải → bể tự hoại → Song chắn rác → Bể tách dầu mỡ, tách cát → Bể điều hòa → Bể xử lý sinh học FCR → Bể phân hủy sinh học hiếu khí → Bể lắng → Bể tiếp xúc khử trùng → trạm quan trắc nước thải tự động → Nguồn tiếp nhận; Bùn → Bể chứa bùn → Thu gom định kỳ. Nước thải sau xử lý đạt Quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A).

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa có thể gây rửa trôi, xói mòn, làm tăng độ đục, ứ đọng nước mưa gây mất mỹ quan dự án. Nước mưa sẽ được thu gom theo hệ thống thoát nước mưa riêng của dự án và thoát ra môi trường theo các cửa xả.

### **3.2. Về xử lý mùi, bụi, khí thải:**

#### **3.2.1. Giai đoạn xây dựng**

##### **a) Giảm thiểu tác động do bụi do hoạt động san lấp mặt bằng**

- Phun nước tưới ẩm với tần suất 2- 4 lần/ngày.
- Bố trí kế hoạch, trình tự san nền hợp lý.
- Tăng cường công tác quản lý.

##### **b) Giảm thiểu tác động do hoạt động vận chuyển**

- Xe vận chuyển: chở đúng tải trọng, che phủ bạt thùng xe khi vận chuyển, vệ sinh sạch sẽ trước khi ra khỏi công trường, dùng nhiên liệu có hàm lượng S thấp (0,001%).

- Bố trí thời gian vận chuyển hợp lý, tránh vận chuyển vào giờ cao điểm.
- Vận chuyển đúng tuyến đường quy định.

##### **c) Giảm thiểu tác động do bụi, khí thải từ máy móc, thiết bị**

- Kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị định kỳ.
- Sử dụng máy móc, thiết bị đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm.

#### **3.2.2. Giai đoạn hoạt động**

Mùi hôi từ khu chứa chất thải, hệ thống xử lý nước thải: Định kỳ nạo vét, thu gom, xử lý triệt để chất thải; trồng vành đai cây xanh xung quanh trạm xử lý nước thải và sử dụng các chế phẩm vi sinh khử mùi hôi hệ thống xử lý nước thải.

### **3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:**

- Chất thải rắn sinh hoạt: Chất thải rắn trong khu dân cư sẽ được tổ chức thu gom theo phương án sau: Chất thải rắn phân loại từ nguồn thải (từ hộ dân, công trình công cộng,..) sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý.

- Chất thải nguy hại: đối với chất thải nguy hại như pin, ắc quy, dầu mỡ bôi trơn,... sẽ được thu gom và xử lý đúng theo quy định.

Việc phân loại chất thải rắn nguy hại sẽ được thực hiện theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

### **3.4. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường**

- Tai nạn lao động: Tổ chức quán triệt, phổ biến cho công nhân nội quy về an toàn và bảo hộ lao động.

- Tai nạn giao thông: Tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành luật lệ giao thông đối với người dân.

- Sự cố rò rỉ nhiên liệu và cháy nổ:

+ Xây dựng nội quy phòng cháy, chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ.

+ Trang bị các phương tiện chữa cháy tại các kho.

## **4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án**

### **4.1. Chương trình quản lý môi trường của dự án**

Nội dung cụ thể được trình bày tại Mục 5.1. Chương 5 báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

### **4.2. Chương trình giám sát môi trường của dự án**

#### **4.2.1. Giám sát môi trường giai đoạn thi công xây dựng**

a. Giám sát môi trường không khí

Vị trí:

+ 01 mẫu giáp với khu tái định cư phía Bắc dự án.

+ 01 mẫu giáp với khu dân cư trên trục đường Lê Hồng Phong phía Đông Nam dự án.

- Chỉ tiêu: Ô<sub>n</sub>, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, HC, bụi.

- Tần suất: 03 tháng/lần.

- Tiêu chuẩn so sánh:

+ QCVN 05:2013/BTNM: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh

+ QCVN 06:2009/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh;

+ QCVN 26:2010/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

**b. Giám sát chất thải rắn:**

- Vị trí giám sát: Khu tập trung chất thải rắn.

- Thông số giám sát: khối lượng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại.

- Tần suất: Hằng ngày

**4.2.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành thử nghiệm**

4.2.2.1. Giai đoạn điều chỉnh hiệu suất từng công đoạn và hiệu quả của công trình xử lý nước thải

- Giám sát 1 mẫu tổ hợp nước thải từng công đoạn của 02 module xử lý nước thải: module 1 công suất 2.150 m<sup>3</sup>/ngày, module 2 công suất 2.150 m<sup>3</sup>/ngày.

- Thông số quan trắc: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra), nhiệt độ, pH, TSS, COD, BOD<sub>5</sub>, Amoni, Sunfua, Nitrat (tính theo N), Tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat, Dầu mỡ, Coliform.

- Tần suất: 5 lần (15 ngày/lần)

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNM (cột A) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

4.2.2.2. Giai đoạn vận hành ổn định của công trình xử lý nước thải

- Giám sát 01 mẫu đầu vào của module 1 công suất 2.150 m<sup>3</sup>/ngày, và module 2 công suất 2.150 m<sup>3</sup>/ngày; và 07 mẫu đầu ra của hệ thống xử lý nước thải có tổng công suất 4.300 m<sup>3</sup>/ngày.

- Thông số quan trắc: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra), nhiệt độ, pH, TSS, COD, BOD<sub>5</sub>, Amoni, Sunfua, Nitrat (tính theo N), Tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat, Dầu mỡ, Coliform.

- Tần suất: 7 lần (1 ngày/ lần).

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNM (cột A) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

**4.2.3. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành thương mại**

\* Quan trắc nước thải:

- Thông số quan trắc lưu lượng (đầu vào và đầu ra), nhiệt độ, pH, TSS, COD, amonia và lắp đặt trạm quan trắc nước thải tự động theo quy định tại khoản 2, Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Tần suất: liên tục.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNM (cột A) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

**\* Chất thải rắn**

- Vị trí giám sát: Khu tập trung chất thải rắn.

- Thông số giám sát: khối lượng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

- Tần suất: Hằng ngày

**5. Các điều kiện khác liên quan đến môi trường:**

- Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ dự án phải thực hiện nghiêm túc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường không khí, đất, nước khu vực dự án và các công trình lân cận. Thực hiện việc phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phải lắp đặt trạm quan trắc nước thải tự động theo quy định tại khoản 2, Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra và theo dõi trước khi dự án đi vào vận hành thử nghiệm.

- Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 trước khi dự án vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và hoạt động của các dự án xung quanh, khu dân cư Chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động của Dự án, tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, thông báo khẩn cho UBND thị xã Ninh Hòa, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh để được chỉ đạo và phối hợp xử lý; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Đối với khối lượng đất cát phát sinh trong quá trình san nền được tận dụng san lấp mặt bằng không mang ra ngoài dự án.

- Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các thủ tục trước khi triển khai thực hiện dự án để cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận dự án; thẩm duyệt phòng cháy và chữa cháy; Cấp, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với dự án có hạng mục xây dựng công trình thuộc đối tượng phải có giấy phép xây dựng...theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật bảo vệ môi trường 2020 và quy định pháp luật liên quan.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12) được gửi tới các cơ quan quản lý

(UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thị xã Ninh Hòa) trước ngày 05 tháng 01 của năm tiếp theo.

- Trong quá trình triển khai Dự án, Chủ Dự án có những thay đổi quy định tại Khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 phải có văn bản báo cáo gửi UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi sau khi được UBND tỉnh chấp thuận.

